

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ ÁN

CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ CHI PHÍ KHUYẾN KHÍCH
SỬ DỤNG HÌNH THỨC HOẢ TÁNG TRÊN ĐỊA BÀN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Hải Phòng 2024

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ ÁN

Chính sách hỗ trợ chi phí khuyến khích sử dụng hình thức hỏa táng trên địa bàn thành phố Hải Phòng

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số/NQ-HĐND ngày/...../2024 của
Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng)

MỤC LỤC

ĐỀ ÁN	1
.....	1
PHẦN I	1
SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN	1
1. Căn cứ pháp lý lập đề án	1
2. Sự cần thiết xây dựng đề án	2
PHẦN II	5
MỤC TIÊU - ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG	5
1. Mục tiêu.....	5
2. Đối tượng áp dụng.....	5
PHẦN III	6
GIÁ DỊCH VỤ HOẢ TÁNG – MỨC HỖ TRỢ	6
1. Giá dịch vụ hoả táng trên địa bàn thành phố.....	6
2. Chi phí tối thiểu cho 01 trường hợp thực hiện hoả táng	6
3. Mức hỗ trợ chi phí khuyến khích sử dụng hình thức hoả táng	7
3.1. Tham khảo tại một số địa phương.....	7
a. Tỉnh Thanh Hoá	7
b. Thành phố Hà Nội.....	8
3.2. Mức hỗ trợ chi phí khuyến khích sử dụng hình thức hoả táng trên địa bàn thành phố Hải Phòng.....	8
3.3. Đánh giá mức hỗ trợ	9
4. Nguồn kinh phí, thời gian thực hiện.....	9
5. Dự kiến nguồn kinh phí hỗ trợ.....	9
PHẦN IV	10
HỒ SƠ, THỦ TỤC THỰC HIỆN	10
1. Hồ sơ hỗ trợ chi phí.....	10
2. Thủ tục hỗ trợ chi phí khuyến khích sử dụng hình thức hỏa táng.....	10
3. Hồ sơ, thủ tục hỗ trợ chi phí.....	11
PHẦN V	12
TỔ CHỨC THỰC HIỆN	12

1. Sở Tài chính	12
2. Sở Văn hóa và Thể thao	12
3. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	12
4. Sở Xây dựng	12
5. Sở Thông tin và Truyền thông	12
6. Ủy ban nhân dân cấp huyện	13
7. Ủy ban nhân dân cấp xã	13
KIẾN NGHỊ	Error! Bookmark not defined.
PHỤ LỤC	14

Hải Phòng, ngày tháng năm 2024

DỰ THẢO

ĐỀ ÁN

**Chính sách hỗ trợ chi phí khuyến khích sử dụng hình thức
hoả táng trên địa bàn thành phố Hải Phòng**
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số/NQ-HĐND ngày/...../2024 của
Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng)

PHẦN I

SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Căn cứ pháp lý lập đề án

Luật Bảo vệ môi trường năm 2020;

Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm năm 2007;

Nghị định số 23/2016/NĐ-CP ngày 05/4/2016 của Chính phủ về xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hoả táng;

Nghị định về xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hoả táng được Bộ Xây dựng xác thực tại Văn bản hợp nhất số 11/VBHN-BXD ngày 27/4/2020;

Thông tư 14/2018/TT-BXD ngày 28/12/2018 của Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp định giá dịch vụ nghĩa trang và dịch vụ hoả táng;

Nghị Quyết số 07/2021/NQ-HĐND ngày 04/11/2021 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng quy định chính sách đặc thù trong công tác phòng, chống dịch COVID-19 trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Quyết định số 2282/QĐ-TTg ngày 26/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án khuyến khích sử dụng hình thức hoả táng;

Quyết định số 46/2017/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng Ban hành Quy định về xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hoả táng trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Quyết định số 1263/QĐ-UBND ngày 12/8/2011 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc điều chỉnh giá dịch vụ mai táng, cải táng, hoả táng, cước xe tang phục vụ đám tang trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Quyết định số 2822/2015/QĐ-UBND ngày 14/12/2015 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng ban hành Quy định thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội và một số lễ nghi, sinh hoạt cộng đồng khác trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Thông báo số 352/TB-UBND ngày 26/8/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về Kết luận của tập thể Lãnh đạo Ủy ban nhân dân thành phố tại cuộc họp nghe báo cáo về việc đóng cửa và di chuyển nghĩa trang Ninh Hải theo quy hoạch.

2. Sự cần thiết xây dựng đề án

Hoạt động táng trên địa bàn thành phố giai đoạn trước năm 2002 chủ yếu là địa táng (hung táng, cát táng, chôn cất một lần...). Giai đoạn từ năm 2002, sau khi Đài hoá thân Hoàn Vũ tại nghĩa trang Ninh Hải đi vào hoạt động. Hoạt động táng trên địa bàn thành phố có 02 hình thức: Địa táng và Hoả táng.

Trong đó, hình thức địa táng là phong tục tập quán lâu đời của người Việt Nam ta, gắn liền với đời sống tinh thần của người dân thành phố.

Trải qua quá trình vận động tuyên truyền gần 20 năm (từ 2002 đến nay) và tính ưu việt trong thực tế. Nay người dân trên địa bàn thành phố (chủ yếu tại các quận trung tâm) dần nhận thức, tiếp cận và sử dụng hình thức hoả táng nhiều hơn, cụ thể qua số liệu khảo sát việc táng tại nghĩa trang Ninh Hải giai đoạn 2016 đến nay, việc người dân sử dụng hình thức hoả táng trên địa bàn các quận có xu hướng tăng dần, hình thức hung táng giảm dần theo từng năm, cụ thể:

Stt	Số ca hỏa táng	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023
1	Đối tượng ở trên địa bàn thành phố	8.364	10.036	9.319
2	Đối tượng ngoại tỉnh	647	1.793	2.213
	Tổng cộng	9.011	11.829	11.532

Tỷ lệ sử dụng hình thức hoả táng trên địa bàn toàn thành phố năm 2021

Năm	Quận, huyện	Số ca khai tử trên địa bàn các quận, huyện	Số ca khai tử trên địa bàn thành phố được hoả táng tại Đài hoá thân Hoàn Vũ - Nghĩa trang Ninh Hải	Tỷ lệ sử dụng hình thức hoả táng % trên địa bàn toàn thành phố
2021	Lê Chân	1100	8.364	68,15%
	Ngô Quyền	1144		
	Hồng Bàng	615		
	Hải An	503		
	Dương Kinh	297		
	Kiến An	503		
	Đồ Sơn	325		
	Vĩnh Bảo	1425		
	Kiến Thụy	949		
	Cát Hải	240		
	Tiên Lãng	1153		
	An Dương	1029		
	Thủy Nguyên	2100		
	An Lão	889		
	Bạch Long Vỹ	0		
Tổng cộng		12272		

Tuy nhiên, do yếu tố tâm linh, phong tục tập quán và kinh phí nên lượng người dân trên địa bàn các huyện, các quận thực hiện hung táng tại các nghĩa trang cấp xã, huyện còn nhiều.

Lý do bởi một số nguyên nhân như kinh phí dành cho việc hoả táng còn cao dẫn đến việc nhiều hộ gia đình khi có người thân qua đời muốn sử dụng hình thức hoả táng nhưng không đủ kinh phí để thực hiện. Hiện nay trung bình chi phí tối thiểu cho một ca hoả táng khoảng từ 7,5 triệu đồng trở lên tạm tính theo đơn giá được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt từ những năm 2011 tại Quyết định số 1263/QĐ-UBND ngày 12/8/2011 và đơn giá khảo sát do Công ty CP Phục vụ mai táng cung cấp - chưa bao gồm các chi phí tổ chức tang lễ, chi phí chôn cất sau hoả táng...- so với việc tại các huyện, người dân có thể sử dụng phần diện tích đất ruộng của gia đình, dòng họ để chôn cất hung táng không mất chi phí hoặc nếu có thì chỉ mất một khoản chi phí nhỏ khoảng dưới 1 triệu đồng. Đây cũng là nguyên nhân chính ảnh hưởng đến tỷ lệ sử dụng hình thức hoả táng trên địa bàn thành phố, đặc biệt là các vùng huyện.

Việc người dân sử dụng hình thức địa táng cho người mất còn nhiều, đặc biệt tại các vùng nông thôn đã ảnh hưởng đến quỹ đất nghĩa trang tại địa phương, do diện tích đất sử dụng cho hung táng trung bình khoảng 5m²/mộ, sau đó khoảng từ trên 3 năm thực hiện cải táng, cát táng cho người mất tại khu chôn cất mới với diện tích đất khoảng 3m²/mộ. Quá trình chôn cất hung táng theo tập quán với thời gian từ 3 năm trở lên có ảnh hưởng nhất định đến môi trường đất, nước ngầm khu vực chôn cất, đồng thời việc cải táng sau 3 năm cho người mất cũng phát sinh thêm một khoản chi phí đối gia đình. Như vậy, một người mất nếu sử dụng hình thức hung táng sẽ mất nhiều diện tích sử dụng đất hơn so với hình thức hoả táng và hình thức hoả táng không phát sinh chi phí cho thủ tục cải táng theo tập quán sau 3 năm chôn cất (hung táng), có gia đình lựa chọn phương án gửi lọ tro cốt người thân vào một số ngôi chùa gần nhà trên địa bàn thành phố tiết kiệm được diện tích đất chôn cất, tiết kiệm được thời gian đi lại thăm viếng trong năm.

Trước thực trạng đó, việc dần thay đổi nhận thức, phong tục, tập quán, tiết kiệm tài nguyên đất, bảo vệ môi trường, xây dựng nếp sống văn minh, tuyên truyền, vận động người dân sử dụng hình thức hoả táng trên địa bàn thành phố là phù hợp. Hoả táng là hình thức mai táng văn minh, tiết kiệm và đang ngày càng trở nên phổ biến; góp phần dần làm thay đổi thói quen, phong tục, tập quán chôn cất người chết theo hình thức địa táng, nhất là ở vùng nông thôn. Về mặt khoa học, hoả táng đem lại nhiều lợi ích về kinh tế, môi trường, y tế; mang lại những lợi ích thiết thực trước thực trạng quỹ đất sản xuất ngày càng bị thu hẹp, giảm sức ép cho các nghĩa trang, giải quyết vấn đề ô nhiễm môi trường, dịch bệnh. Đồng thời góp phần thực hiện hiệu quả công cuộc vận động xây dựng nếp sống văn minh, hiện đại phù hợp với xu hướng phát triển kinh tế - xã hội hiện nay của thành phố và phù hợp với mục tiêu Quyết định số 2282/QĐ-TTg ngày 26/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án khuyến khích sử dụng hình thức hoả táng.

Cụ thể hoá công tác vận động, khuyến khích người dân sử dụng rộng rãi hình thức hoả táng trong việc tang, việc xây dựng Đề án Chính sách hỗ trợ chi phí khuyến khích sử dụng hình thức hoả táng trên địa bàn thành phố Hải Phòng là cần thiết.

PHẦN II

MỤC TIÊU - ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

1. Mục tiêu

Hỗ trợ chi phí khuyến khích sử dụng hình thức hỏa táng trên địa bàn thành phố Hải Phòng nhằm ổn định và tăng tỷ lệ sử dụng hình thức hỏa táng trên địa bàn thành phố nằm trong khoảng (65-80)%.

Lan tỏa việc táng văn minh trên địa bàn toàn thành phố.

Từng bước đưa việc sử dụng hình thức hỏa táng trở thành hình thức táng phổ biến của người dân thành phố theo hướng văn minh, hiện đại, tiết kiệm đất đai và bảo vệ môi trường.

2. Đối tượng áp dụng

Toàn bộ người dân hiện đang sinh sống, lao động, làm việc, học tập, du lịch, chữa bệnh, lang thang vô gia cư, khách vãng lai nếu chết trong phạm vi địa bàn thành phố Hải Phòng thì thân nhân, tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm thực hiện mai táng cho người chết theo hình thức hỏa táng trên địa bàn thành phố đều được hưởng chính sách hỗ trợ chi phí.

PHẦN III GIÁ DỊCH VỤ HOẢ TÁNG – MỨC HỖ TRỢ

Hiện giá dịch vụ hoả táng trên địa bàn thành phố Hải Phòng được thực hiện theo Quyết định 1263/QĐ-UBND ngày 12/8/2011 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc điều chỉnh giá dịch vụ mai táng, cải táng, hoả táng, cước xe tang phục vụ đám tang trên địa bàn thành phố Hải Phòng,

1. Giá dịch vụ hoả táng trên địa bàn thành phố

Đơn vị: đồng/xác

Stt	Theo Quyết định số 1263/QĐ-UBND ngày 12/8/2011	
1	Hoả táng thi hài người lớn	2.130.000
2	Hoả táng thi hài người nước ngoài	3.200.000
3	Hoả táng thi hài trẻ em dưới 6 tuổi	595.000
4	Hoả táng thi hài trẻ em từ 7-10 tuổi	1.100.000

2. Chi phí tối thiểu cho 01 trường hợp thực hiện hoả táng

Đơn vị: đồng/xác

Các đầu mục chính	Người lớn	Người nước ngoài	Trẻ em dưới 6 tuổi	Trẻ em từ 7÷10 tuổi
- Chi phí hoả táng (<i>theo QĐ 1263/QĐ-UBND</i>)	2.130.000	3.200.000	595.000	1.100.000
- Giá quan tài cho hoả táng (<i>tham khảo theo Công ty CP Phục vụ mai táng Hải Phòng</i>) – giá có thể biến động theo thị trường	1.450.000 ÷ 2.000.000			
- Chi phí xe tang từ các quận nội thành đến Ninh Hải (<i>theo QĐ 1263/QĐ-UBND</i>)	400.000			
- Bình đựng tro cốt (<i>tham khảo theo Công ty CP Phục vụ mai táng Hải Phòng</i>) – giá có thể biến động theo thị trường	1.600.000 ÷ 3.100.000			

- Tổ chức lễ truy điệu (theo QĐ 1263/QĐ-UBND)	270.000			
- Các chi phí khác như: phục vụ, xử lý môi trường, khác...	1.300.000			
Tổng cộng	7.150.000 ÷ 9.200.000	8.220.000 ÷ 10.270.000	5.615.000 ÷ 7.665.000	6.120.000 ÷ 8.170.000

Trên đây là chi phí hỏa táng (các đầu mục việc chính) cần cho 01 ca hỏa táng, chưa bao gồm các chi phí khác như: chi phí khâm niệm, chi phí tổ chức tang lễ tại gia đình, chi phí chôn cất sau hỏa táng...

3. Mức hỗ trợ chi phí khuyến khích sử dụng hình thức hỏa táng

3.1. Tham khảo tại một số địa phương

a. Tỉnh Thanh Hoá

Theo Quyết định số 5259/2015/QĐ-UBND ngày 14/12/2015 của Tỉnh Thanh Hoá về việc ban hành cơ chế, chính sách hỗ trợ chi phí khuyến khích sử dụng hình thức hỏa táng trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá, trong đó:

1. Đối tượng hỗ trợ

a) Người chết thuộc hộ nghèo, người có công với cách mạng có hộ khẩu thường trú trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

b) Người chết có hộ khẩu thường trú tại các huyện miền núi; các xã miền núi thuộc huyện đồng bằng; các thôn, xã đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh (bao gồm cả thôn, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển, hải đảo); người chết thuộc hộ cận nghèo, người đang hưởng chính sách trợ cấp bảo trợ xã hội hàng tháng thuộc các huyện, thị xã, thành phố đồng bằng, ven biển theo Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội.

2. Mức hỗ trợ

Hỗ trợ chi phí hỏa táng với mức cụ thể cho từng đối tượng quy định như sau:

a) Hỗ trợ 4.500.000 đồng/người đối với đối tượng thuộc điểm a khoản 1 Điều 1 Nghị quyết này.

b) Hỗ trợ 3.000.000 đồng/người đối với đối tượng thuộc điểm b khoản 1 Điều 1 Nghị quyết này.

Người được hưởng chính sách hỗ trợ khuyến khích sử dụng hình thức hỏa táng thuộc nhiều đối tượng khác nhau thì được nhận một lần hỗ trợ và hưởng một mức hỗ trợ cao nhất theo quy định.

b. Thành phố Hà Nội

- Theo Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội quy định việc hỗ trợ chi phí hỏa táng như sau:

+ Thi hài người lớn: 3.000.000 đồng/ca; Thi hài trẻ em dưới 06 tuổi: 1.500.000 đồng/ca.

- Hỗ trợ chi phí vận chuyển: 1.000.000 đồng/ca.

- Hỗ trợ chi phí khác: Đối với người dân thuộc hộ nghèo, trẻ em dưới 6 tuổi; các đối tượng người có công đang được nuôi dưỡng thường xuyên tại các Trung tâm nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công; các đối tượng xã hội đang được nuôi dưỡng thường xuyên tại các cơ sở trợ giúp xã hội công lập của thành phố Hà Nội, đối tượng điều trị tại Bệnh viện 09 - Sở Y tế Hà Nội; người lang thang vô gia cư chết trên địa bàn thành phố Hà Nội:

+ Áo quan hỏa táng: 1.250.000 đồng/ca; Túi đồ khâm liệm: 500.000 đồng/ca; Bình đựng tro cốt: 250.000 đồng/ca; Chi phí quản lý lưu giữ bình tro: 5.270.000 đồng/ô.

3.2. Đề xuất mức hỗ trợ chi phí khuyến khích sử dụng hình thức hỏa táng trên địa bàn thành phố Hải Phòng

Trên cơ sở tham khảo mức hỗ trợ tại một số tỉnh, thành phố như trên, trong khuôn khổ đề án dự kiến đề xuất mức hỗ trợ chi phí khuyến khích hình thức hỏa táng trên địa bàn thành phố Hải Phòng như sau:

a) Hỗ trợ 4.000.000 đồng/01 ca hỏa táng đối với người tử vong là đối tượng hiện đang sinh sống, lao động, làm việc, học tập, du lịch, chữa bệnh, khách vãng lai.

b) Hỗ trợ 100% chi phí/01 ca hỏa táng đối với người tử vong là các đối tượng: người có công với cách mạng, thương binh, lang thang vô gia cư, thuộc hộ nghèo, cận nghèo.

c) Đối với các trường hợp bị tử vong do dương tính với SARS-CoV-2 trên địa bàn thành phố sử dụng dịch vụ hỏa táng tại cơ sở hỏa táng của thành phố, được hỗ trợ chi phí hỏa táng với mức hỗ trợ bằng 100% giá dịch vụ theo quy định hiện hành. Nội dung này được Hội đồng nhân dân thành phố quy định tại Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND ngày 04/11/2021 Quy định chính sách đặc thù trong công tác phòng, chống dịch Covid-19 trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

3.3. Đánh giá mức hỗ trợ

Theo số liệu tham khảo 02 địa phương: Thành phố Hà Nội và Tỉnh Thanh Hoá, nội dung đề xuất hỗ trợ trong Đề án ở mức tương đương và chênh lệch không lớn so với Thành phố Hà Nội và Tỉnh Thanh Hoá.

4. Nguồn kinh phí, thời gian thực hiện

4.1. Kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ được bố trí từ nguồn ngân sách thành phố giao cho Ủy ban nhân dân các quận, huyện hàng năm.

4.2. Thời gian thực hiện: thực hiện đến khi cần thiết phải điều chỉnh cho phù hợp.

5. Dự kiến nguồn kinh phí hỗ trợ

- Theo số liệu khảo sát số đối tượng thực hiện hỏa táng trong 03 năm: 2021: 8.364 ca; 2022: 10.031 ca; 2023: 9.319 ca.

- Trong phạm vi đề án, tính dự kiến nguồn lực thực hiện dựa trên số liệu trung bình ca hỏa táng thực hiện trong 03 năm để làm cơ sở dự kiến nguồn lực thực hiện:

Số ca hỏa táng trung bình 03 năm 2021, 2022 và 2023 là

$$(8.364 + 10.031 + 9.319)/3 = 27.714/3 = 9.238 \text{ ca.}$$

Số kinh phí ngân sách thành phố dự kiến hỗ trợ hàng năm (tính với trường hộ hỗ trợ 4.000.000 đồng/ca).

$4.000.000 * 9.238 = 36.952.000.000$ đồng/năm (**Bằng chữ: Ba mươi sáu tỷ, chín trăm năm mươi hai triệu đồng**).

Nguồn kinh phí thực hiện được bố trí trong dự toán ngân sách hàng năm (nguồn chi các hoạt động kinh tế). Việc bố trí nguồn vốn thực hiện cơ chế dựa trên cơ sở ước tính của từng địa phương để làm cơ sở xây dựng dự toán ngân sách hàng năm.

PHẦN IV HỒ SƠ, THỦ TỤC THỰC HIỆN

1. Hồ sơ hỗ trợ chi phí

- a) Bản chính tờ khai thông tin cá nhân, tổ chức nhận hỗ trợ chi phí khuyến khích sử dụng hình thức hỏa táng (theo mẫu – xem phụ lục đính kèm);
- b) Bản sao (kèm bản chính để đối chiếu) hoặc bản sao có chứng thực giấy chứng tử của người được hỏa táng;
- c) Bản chính hóa đơn đã được thanh toán của cơ sở hỏa táng theo quy định của Bộ Tài chính (hoặc Giấy xác nhận của cơ sở hỏa táng);
- d) Đối với cá nhân thực hiện thủ tục thông qua uỷ quyền hoặc đại diện cơ quan, tổ chức thực hiện thủ tục: xuất trình văn bản uỷ quyền hoặc giấy giới thiệu theo quy định.

2. Thủ tục hỗ trợ chi phí khuyến khích sử dụng hình thức hỏa táng

a) Đại diện gia đình hoặc tổ chức thực hiện hỏa táng cho đối tượng (khi có nhu cầu hỗ trợ chi phí khuyến khích hỏa táng) làm 01 (một) bộ hồ sơ theo quy định tại khoản 1 mục này gửi Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đối tượng cư trú hoặc thực hiện thủ tục khai tử trên địa bàn. Đối với trường hợp là người lang thang, cơ nhỡ, vô gia cư thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã (nơi có người tử vong) giao Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố, Đoàn thể xã hội thực hiện;

b) Trong thời hạn 02 (Hai) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp xã kiểm tra tính chính xác của các thông tin và thực hiện phân xác nhận trên Tờ khai, có văn bản đề nghị kèm theo hồ sơ gửi Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội quận, huyện;

Trường hợp xác định không thuộc đối tượng được hỗ trợ theo quy định, Ủy ban nhân dân cấp xã có văn bản trả lời và gửi trả hồ sơ cho đối tượng thực hiện thủ tục hành chính.

c) Trong thời gian 02 (Hai) ngày làm việc kể từ ngày nhận văn bản đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp xã (đính kèm bộ hồ sơ), Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội cấp huyện xem xét, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành quyết định hỗ trợ chi phí khuyến khích hỏa táng.

Trường hợp xác định không thuộc đối tượng được hỗ trợ theo quy định, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội có văn bản trả lời và gửi trả hồ sơ cho

Ủy ban nhân dân cấp xã chuyển trả hồ sơ cho đối tượng thực hiện thủ tục hành chính.

d) Trong thời hạn 02 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ do Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội trình, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm ban hành Quyết định hỗ trợ chi phí khuyến khích hỏa táng.

e) Trường hợp việc xác minh đối tượng, thẩm định hồ sơ khó khăn, phức tạp thì có thể kéo dài thời gian thực hiện thủ tục nhưng *tối đa không quá 05 (Năm) ngày* kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ tại Ủy ban nhân dân cấp xã.

3. Hồ sơ, thủ tục hỗ trợ chi phí

Đảm bảo tuân thủ theo Nghị định số 11/2020/NĐ-CP ngày 20/01/2020 của Chính phủ quy định về thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Kho bạc Nhà nước và các quy định pháp luật hiện hành khác có liên quan.

PHẦN V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Tài chính

Tổng hợp, đề xuất bố trí kinh phí hỗ trợ chi phí hoả táng trong dự toán ngân sách hàng năm để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt, quyết toán kinh phí thực hiện theo quy định hiện hành.

Chủ trì phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thực hiện kiểm tra, giám sát quá trình sử dụng nguồn kinh phí tại địa phương.

2. Sở Văn hóa và Thể thao

Chủ trì, phối hợp với Ban Chỉ đạo Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá” các cấp: tăng cường tuyên truyền về chính sách hỗ trợ chi phí hoả táng của thành phố phố; vận động nhân dân thực hiện nếp sống văn hoá văn minh trong việc tang, khuyến khích nhân dân sử dụng hình thức hoả táng; xem xét bổ sung nội dung khuyến khích nhân dân sử dụng hình thức hoả táng vào các hương ước, quy ước của các làng, tổ dân phố văn hoá.

3. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

Chủ trì, phối hợp với các Sở: Tài chính, Xây dựng, các đơn vị, địa phương liên quan giúp Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, đôn đốc, tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện Đề án; giải quyết các vướng mắc theo thẩm quyền hoặc trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, giải quyết.

Tổ chức sơ, tổng kết kết quả việc triển khai thực hiện Đề án báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố về kết quả thực hiện.

4. Sở Xây dựng

Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện chức năng quản lý nhà nước về quy hoạch, xây dựng hệ thống nghĩa trang, cơ sở hoả táng trên địa bàn thành phố.

5. Sở Thông tin và Truyền thông

Chủ trì phối với các cơ quan, tổ chức hoạt động truyền thông đẩy mạnh công tác tuyên truyền thông qua các hình thức báo chí, truyền hình, mạng internet và các loại phương tiện thông tin đại chúng để toàn thể người dân thành phố hiểu và nắm rõ nội dung Đề án.

6. Ủy ban nhân dân cấp huyện

- Chủ trì phối hợp các Sở, ngành và đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Đề án này.

- Chỉ đạo các đơn vị phòng, ban tổ chức triển khai và thực hiện Đề án, bao gồm việc hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả kèm theo việc cấp phát chi phí hỗ trợ khuyến khích sử dụng hình thức hỏa táng kịp thời, phù hợp với điều kiện địa phương.

- Hàng năm, tổ chức lập dự toán đề xuất bố trí hỗ trợ khuyến khích sử dụng hình thức hỏa táng cùng với dự toán thu chi ngân sách nhà nước của địa phương làm cơ sở để Sở Tài chính báo cáo, đề xuất, trình các cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định; Tổng hợp, báo cáo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Tài chính, Sở Xây dựng định kỳ hàng năm việc triển khai thực hiện.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát việc triển khai, thực hiện cấp phát chi phí hỗ trợ khuyến khích hỏa táng trên địa bàn quản lý theo Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

7. Ủy ban nhân dân cấp xã

- Có trách nhiệm xem xét, thẩm định hồ sơ và thực hiện xác nhận nội dung thông tin trong Tờ khai thông tin dựa trên cơ sở dữ liệu.

- Tổ chức triển khai và thực hiện việc tiếp nhận và trả kết quả theo quy định trong đề án, đảm bảo giải quyết thủ tục hành chính đúng thời gian quy định.

PHỤ LỤC**Đính kèm Đề án Chính sách hỗ trợ chi phí khuyến khích sử dụng hình thức
hoả táng trên địa bàn thành phố Hải Phòng**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**TỜ KHAI THÔNG TIN GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN, TỔ CHỨC
NHẬN CHI PHÍ HỖ TRỢ KHUYẾN KHÍCH HOẢ TÁNG**

Kính gửi: - Ủy ban nhân dân quận, huyện...
- Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn...;

1. Tôi tên là:

2. Ngày, tháng, năm sinh:

3. CMND/Hộ chiếu số:

3. Hộ khẩu thường trú:

4. Quan hệ với người mất:

Hoặc đại diện cho tổ chức (nếu có):

5. Họ và tên người mất:

6. Đã từ trần ngày:

(Giấy chứng tử số:

do

cấp)

7. Thuộc đối tượng:

a) Người từ đủ 10 tuổi trở lên:

+ Ghi rõ thuộc đối tượng nào (có hộ khẩu, tạm trú, lao động, làm việc, học tập, du lịch, chữa bệnh, khách vắng lai):

.....

b) Người dưới 10 tuổi

+ Ghi rõ thuộc đối tượng nào (có hộ khẩu, tạm trú, lao động, làm việc, học tập, du lịch, chữa bệnh, khách vắng lai):

.....

c) Người có công với cách mạng, thương binh, lang thang vô gia cư, thuộc hộ nghèo, cận nghèo (ghi rõ):

.....

Tôi xin cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thực, nếu có điều gì khai không đúng sự thật tôi xin chịu trách nhiệm hoàn toàn trước pháp luật.

Đề nghị Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn... hỗ trợ chi phí khuyến khích hỏa táng.

Hải Phòng, ngày ... tháng ... năm 20...

Người khai

(ký và ghi rõ họ, tên đối với gia đình, cá nhân;
ký tên và đóng dấu đối với tổ chức)

Xác nhận của UBND phường, xã, thị trấn :
Ông (bà), sinh năm
Hiện cư trú tại:
Là
(hoặc đại diện:)
của ông(bà)
thuộc đối tượng⁽¹⁾
.....
đã chết ngày.....tháng.....năm

Đề nghị được giải quyết chi phí khuyến khích sử dụng hình thức hoả táng trên địa bàn thành phố Hải Phòng./.

....., ngày tháng năm 20...
Chủ tịch

(1) Đối tượng được nêu tại mục (7) .